BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ CÔNG AN - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ CÔNG AN - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Số: 09/2006/ TTLT-BLĐTBXH-BCA-VKSNDTC-TANDTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự người có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ở nước ngoài

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09693995

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của pháp luật trong việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ở nước ngoài, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế - lao động với các nước, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao thống nhất hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự người có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ở nước ngoài như sau:

I. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người có hành vi tổ chức, cưỡng ép người lao động ở lại nước ngoài trái phép

1. Giải thích từ ngữ

1.1. "Người lao động làm việc ở nước ngoài" là công dân Việt Nam được đưa đi làm việc ở nước ngoài dưới hình thức xuất khẩu lao động (sau đây gọi chung là "người lao động").

1.2. "Tổ chức cho người lao động ở lại nước ngoài trái phép" là thực hiện một trong những hành vi sau đây giúp cho người lao động ở lại nước ngoài (ở lại nước tiếp nhận lao động theo hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài hoặc ở lại nước thứ ba) trái với các quy định của pháp luật Việt Nam:

a) Lập kế hoạch hoặc tư vấn cho người lao động ở lại nước ngoài trái phép;

b) Tạo các điều kiện về vật chất như: tìm chỗ ở, giới thiệu nơi tìm việc làm, cho tiền, cung cấp phương tiện... hoặc tạo các điều kiện khác như: làm các giấy tờ tùy thân giả, cung cấp các giấy tờ tùy thân... cho người lao động ở lại nước ngoài trái phép.

1.3. "Cưỡng ép người lao động ở lại nước ngoài trái phép" là dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực, uy hiếp về tinh thần, khống chế hoặc lợi dụng sự lệ thuộc về vật chất hoặc có hành vi khác ép buộc người lao động ở lại nước ngoài trái phép.

2. Chủ thể của tội phạm

Người bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức, cưỡng ép người khác ở lại nước ngoài trái phép quy định tại Điều 275 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) và hướng dẫn tại Thông tư này là công dân Việt Nam, người không có quốc tịch thường trú tại Việt Nam phạm tội ngoài lãnh thổ Việt Nam. Các đối tượng phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam cũng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo hướng dẫn tại Thông tư này nếu trong cùng vụ án đó còn có đối tượng khác phạm tội ngoài lãnh thổ Việt Nam.

3. Về đường lối xử lý

3.1. Việc định tội danh

a) Người nào thực hiện một trong các hành vi được hướng dẫn tại tiểu mục 1.2 mục 1 Phần I của Thông tư này, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "tổ chức người khác ở lại nước ngoài trái phép" quy định tại Điều 275 BLHS.

b) Người nào thực hiện một trong các hành vi được hướng dẫn tại tiểu mục 1.3 mục 1 Phần I của Thông tư này, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "cưỡng ép người khác ở lại nước ngoài trái phép" quy định tại Điều 275 BLHS.

c) Người nào thực hiện nhiều hành vi được hướng dẫn tại tiểu mục 1.2 và tiểu mục 1.3 mục 1 Phần I của Thông tư này mà các hành vi đó liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi này là điều kiện để thực hiện hoặc là hậu quả tất yếu của hành vi phạm tội kia), thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ đối với các

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

hành vi đã thực hiện về tội "tổ chức, cưỡng ép người khác ở lại nước ngoài trái phép" quy định tại Điều 275 BLHS và chỉ phải chịu một hình phạt chung.

Ví dụ: Nguyễn Văn A lập kế hoạch cho Nguyễn Văn B là người lao động Việt Nam ở lại nước ngoài trái phép. Khi thấy Nguyễn Văn B không muốn ở lại nước ngoài thì Nguyễn Văn A đe dọa sẽ giết chết B hoặc vợ, con của B. Trong trường hợp này, Nguyễn Văn A phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ đối với các hành vi đã thực hiện về tội "tổ chức, cưỡng ép người khác ở lại nước ngoài trái phép".

d) Người nào thực hiện nhiều hành vi được hướng dẫn tại tiểu mục 1.2 và tiểu mục 1.3 mục 1 Phần I của Thông tư này mà các hành vi đó độc lập với nhau, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội độc lập tương ứng với các hành vi phạm tội là tội "tổ chức người khác ở lại nước ngoài trái phép" và tội "cưỡng ép người khác ở lại nước ngoài trái phép" quy định tại Điều 275 BLHS. Khi xét xử Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và áp dụng Điều 50 BLHS để quyết định hình phạt chung.

Ví dụ: Trần N làm hộ chiếu giả và tìm chỗ ở cho Lê Văn C để Lê Văn C ở lại nước ngoài trái phép, đồng thời Trần N lợi dụng Lê Thị M lệ thuộc mình về mặt vật chất và khống chế buộc Lê Thị M ở lại nước ngoài trái phép. Trong trường hợp này, Trần N bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hai tội: tội "tổ chức người khác ở lại nước ngoài trái phép" đối với hành vi làm hộ chiếu giả và tìm chỗ ở cho Lê Văn C và tội "cưỡng ép người khác ở lại nước ngoài trái phép" đối với hành vi lợi dụng Lê Thị M lệ thuộc mình về mặt vật chất và khống chế buộc Lê Thị M ở lại nước ngoài trái phép.

3.2. Xác định các tình tiết định khung tăng nặng

a) "Phạm tội nhiều lần" quy định tại khoản 2 Điều 275 BLHS là đã có từ hai lần phạm tội trở lên (hai lần tổ chức cho người lao động ở lại nước ngoài trái phép; hai lần cưỡng ép người lao động ở lại nước ngoài trái phép mà không phân biệt các hành vi đó được thực hiện ở cùng một địa điểm trong một nơi làm việc hay ở các nơi khác nhau...) và trong các lần phạm tội đó người phạm tội chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) "Gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại khoản 2 Điều 275 BLHS khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Tổ chức, cưỡng ép từ 5 người đến 10 người lao động ở lại nước ngoài trái phép;

- Thu lợi bất chính từ việc tổ chức, cưỡng ép người lao động ở lại nước ngoài trái phép từ 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng.

c) "Gây hậu quả rất nghiêm trọng" quy định tại khoản 2 Điều 275 BLHS khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Tổ chức, cưỡng ép từ 11 người đến 15 người lao động ở lại nước ngoài trái phép;

- Thu lợi bất chính từ việc tổ chức, cưỡng ép người lao động ở lại nước ngoài trái phép từ trên 100 triệu đồng đến 300 triệu đồng;

- Làm cho nước tiếp nhận lao động tạm đình chỉ hoặc đình chỉ việc tiếp nhận lao động Việt Nam vào làm việc ở một số ngành, nghề.

d) "Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng" quy định tại khoản 3 Điều 275 BLHS khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Tổ chức, cưỡng ép từ 16 người lao động trở lên ở lại nước ngoài trái phép;

- Thu lợi bất chính từ việc tổ chức, cưỡng ép người lao động ở lại nước ngoài trái phép từ trên 300 triệu đồng trở lên;

- Làm cho nước tiếp nhận lao động tạm đình chỉ hoặc đình chỉ việc tiếp nhận lao động Việt Nam làm việc.

II. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người lao động ở lại nước ngoài trái phép

1. Giải thích từ ngữ

"Người lao động ở lại nước ngoài trái phép" là công dân Việt Nam được đưa đi làm việc ở nước ngoài dưới hình thức xuất khẩu lao động mà trong thời hạn lao động hoặc hết thời hạn lao động theo hợp đồng đã tự ý trốn ở lại nước ngoài (ở lại nước tiếp nhận lao động theo hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài hoặc ở lại nước thứ ba) không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và được thể hiện bằng một trong các hành vi sau đây:

1.1. Bỏ trốn ngay sau khi nhập cảnh vào nước tiếp nhận lao động để ở lại nước ngoài trái phép quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 141/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ về quản lý lao động làm việc ở nước ngoài (sau đây viết gọn là Nghị định số 141);

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1.2. Tự ý bỏ nơi đang làm việc theo hợp đồng lao động để ở lại nước ngoài trái phép quy định tại khoản 6 Điều 4 của Nghị định số 141;

1.3. Không về nước khi chấm dứt hợp đồng lao động theo thời hạn quy định của nước sở tại quy định tại khoản 7 Điều 4 của Nghị định số 141.

2. Chủ thể của tội phạm

2.1. Người bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "ở lại nước ngoài trái phép" quy định tại Điều 274 BLHS và hướng dẫn tại Thông tư này là người lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người lao động đã bị xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "buộc về nước" theo đúng thủ tục xử phạt và thi hành quyết định xử phạt quy định tại Điều 31 Nghị định số 141 nhưng sau 30 ngày, kể từ ngày thông báo về việc không chấp hành quyết định xử phạt mà người bị xử phạt vẫn không chấp hành quyết định xử phạt.

b) Người lao động đã chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả "buộc về nước", nhưng chưa hết thời hạn một năm kể từ ngày về nước lại được đưa đi làm việc hợp pháp ở nước ngoài dưới hình thức xuất khẩu lao động và đã thực hiện một trong các hành vi được hướng dẫn tại mục 1 Phần II của Thông tư này.

2.2. Những người khác không phải là chủ thể được hướng dẫn tại tiểu mục 2.1 của mục này cũng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "ở lại nước ngoài trái phép" với vai trò đồng phạm.

III. Thẩm quyền, thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự người có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ở nước ngoài

1. Thẩm quyền xét xử

1.1. Tòa án có thẩm quyền xét xử các vụ án về tội "ở lại nước ngoài trái phép" và về tội "tổ chức, cưỡng ép người khác ở lại nước ngoài trái phép" trong lĩnh vực xuất khẩu lao động theo hướng dẫn tại Thông tư này là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) nơi cư trú cuối cùng của bị cáo ở trong nước trước khi xuất cảnh.

1.2. Việc xác định nơi cư trú cuối cùng của bị cáo ở trong nước trước khi xuất cảnh như sau:

a) Nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

b) Trong trường hợp bị cáo không có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh, thì nơi cư trú cuối cùng được xác định là nơi bị cáo có đăng ký tạm trú dài hạn hoặc nơi thường xuyên sinh sống trước khi xuất cảnh hay nơi bị cáo làm thủ tục xuất cảnh.

2. Thẩm quyền khởi tố, điều tra và truy tố

2.1. Việc khởi tố, điều tra và truy tố tội "ở lại nước ngoài trái phép" và tội "tổ chức, cưỡng ép người khác ở lại nước ngoài trái phép" trong lĩnh vực xuất khẩu lao động theo hướng dẫn tại Thông tư này thuộc thẩm quyền của cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

2.2. Thẩm quyền khởi tố, điều tra và truy tố của cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh được xác định theo thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp tỉnh được hướng dẫn tại mục 1 Phần III của Thông tư này.

2.3. Khi cần thiết phải ủy thác điều tra hoặc khi cơ quan điều tra cấp trên xét thấy cần trực tiếp điều tra, thì việc ủy thác điều tra hoặc cơ quan điều tra cấp trên trực tiếp điều tra được thực hiện theo quy định của pháp luật về điều tra hình sự.

3. Thủ tục

Thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tội "ở lại nước ngoài trái phép" và tội "tổ chức, cưỡng ép người khác ở lại nước ngoài trái phép" trong lĩnh vực xuất khẩu lao động phải thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS).

IV. Sự phối hợp giữa Cục quản lý lao động ngoài nước - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng khác

1. Trách nhiệm của Cục quản lý lao động ngoài nước.

1.1. Khi phát hiện hành vi tổ chức, cưỡng ép người khác ở lại nước ngoài trái phép theo hướng dẫn tại Phần I của Thông tư này, Cục Quản lý lao động ngoài nước thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm và làm văn bản kiến nghị khởi tố. Trong văn bản kiến nghị khởi tố cần ghi cụ thể: họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú cuối cùng ở trong nước trước khi xuất cảnh của người có hành vi vi phạm; số hộ chiếu; tóm tắt hành vi vi phạm của người cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Văn bản kiến nghị khởi tố và các tài liệu, chứng cứ thu thập được phải được gửi cho Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh nơi Tòa

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

án cùng cấp có thẩm quyền xét xử vụ án để xem xét, quyết định việc khởi tố. Tài liệu, chứng cứ gửi kèm văn bản kiến nghị khởi tố gồm có biên bản về hành vi vi phạm; các tài liệu khác có giá trị chứng minh hành vi tổ chức, cưỡng ép người lao động Việt Nam ở lại nước ngoài trái phép. Nếu các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và có chứng thực hợp pháp.

Văn bản kiến nghị khởi tố cũng phải được gửi cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ án để kiểm sát việc giải quyết kiến nghị khởi tố.

1.2. Khi phát hiện người lao động có hành vi ở lại nước ngoài trái phép theo hướng dẫn tại Phần II của Thông tư này, Cục Quản lý lao động ngoài nước thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm và việc xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 141 và làm văn bản kiến nghị khởi tố. Trong văn bản kiến nghị khởi tố cần ghi cụ thể: họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú cuối cùng ở trong nước của người lao động trước khi đi lao động ở nước ngoài; số hộ chiếu; tóm tắt hành vi vi phạm của người lao động cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Văn bản kiến nghị khởi tố và các tài liệu, chứng cứ thu thập được phải gửi cho Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh nơi Tòa án cấp tỉnh có thẩm quyền xét xử vụ án để xem xét, quyết định việc khởi tố. Tài liệu chứng cứ gửi kèm theo văn bản kiến nghị khởi tố gồm có: Bản chính (hoặc bản sao) biên bản vi phạm hành chính và bản chính (hoặc bản sao) quyết định xử phạt vi phạm hành chính lần thứ nhất (hoặc các tài liệu khác có giá trị chứng minh việc đã bị xử phạt vi phạm hành chính lần thứ nhất) về hành vi ở lại nước ngoài trái phép; văn bản của người có thẩm quyền xử phạt thông báo về việc không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp người lao động không chấp hành quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 141 hoặc biên bản vi phạm hoặc tài liệu khác chứng minh hành vi vi phạm lần thứ hai (hành vi tái phạm) đối với trường hợp người lao động đã chấp hành quyết định xử phạt hành chính, nhưng lại vi phạm; các tài liệu của cơ quan, tổ chức nước ngoài về hành vi vi phạm của người lao động (nếu có); các tài liệu khác có liên quan. Nếu các tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt và được chứng thực hợp pháp.

Văn bản kiến nghị khởi tố cũng phải được gửi cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ án để kiểm sát việc giải quyết kiến nghị khởi tố.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1.3. Việc giao nhận trực tiếp văn bản kiến nghị khởi tố và các tài liệu, chứng cứ kèm theo giữa Cục Quản lý lao động ngoài nước và Cơ quan an ninh điều tra phải được lập thành biên bản, trong đó có chữ ký và ghi rõ họ tên của người giao, người nhận và bảng kê các tài liệu, chứng cứ giao nhận.

2. Trách nhiệm của Cơ quan điều tra

Sau khi tiếp nhận văn bản kiến nghị khởi tố và các tài liệu, chứng cứ kèm theo do Cục Quản lý lao động ngoài nước chuyển đến, trong phạm vi trách nhiệm của mình, Cơ quan điều tra phải kiểm tra, xác minh nguồn tin, trao đổi thống nhất bằng văn bản với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và giải quyết như sau:

2.1. Trường hợp xét thấy chưa đủ căn cứ khởi tố vụ án, cần thiết phải bổ sung chứng cứ thì Cơ quan điều tra yêu cầu Cục quản lý lao động ngoài nước bổ sung hồ sơ.

2.2. Trường hợp xét thấy có đủ căn cứ thì cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định của BLTTHS; đồng thời thông báo cho Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an để quản lý, theo dõi đối tượng nhập cảnh phục vụ cho yêu cầu điều tra.

2.3. Trường hợp xét thấy không có đủ căn cứ để khởi tố vụ án thì Cơ quan điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

2.4. Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can hoặc không khởi tố vụ án của Cơ quan điều tra và các tài liệu liên quan phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra phải thông báo kết quả giải quyết cho Cục Quản lý lao động ngoài nước biết.

2.5. Trong trường hợp bị can bị khởi tố trước khi về nước thì Cơ quan điều tra xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật, đồng thời thực hiện các biện pháp cần thiết, đề phòng bị can bỏ trốn hoặc không chấp hành quyết định, yêu cầu của Cơ quan điều tra.

3. Trách nhiệm của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an

Trường hợp người lao động ở lại nước ngoài trái phép, sau đó trở về Việt Nam thì trên cơ sở danh sách người lao động bị khởi tố do Cơ quan điều tra thông báo, Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo các trạm Công an cửa khẩu khi phát hiện họ nhập cảnh về Việt Nam thì báo ngay cho Cơ quan điều tra biết để xử lý theo thẩm quyền.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

Cơ quan đại diện Ngoại giao, Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, Ban quản lý lao động và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp và thực hiện các yêu cầu của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án trong việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan phục vụ việc khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử vụ án.

LawSoft
THƯ VIỆN PHÁP LUẬT

V. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung thì báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao để có sự giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ CÔNG AN** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** **THỨ TRƯỞNG**
Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng	**Nguyễn Lương Trào**
KT. VIỆN TRƯỞNG **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ VIỆN TRƯỞNG**	**KT. CHÁNH ÁN** **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ CHÁNH ÁN**
Trần Thu	**Đặng Quang Phương**

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
09693995